

Số: 1475/2024/QĐST-KDTM **Thành phố T**, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 324/2023/TLST – KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần S**

Địa chỉ: **1 T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Kông P**, sinh năm 1957

Địa chỉ: **1 T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh**

Bị đơn: **Công ty Cổ phần C (SSC)**

Địa chỉ: **Lô I đường D, Khu C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Anh V**, sinh năm 1978

Địa chỉ: **G Đường C, khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Bá T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: **7 N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Chấm dứt Hợp đồng xây dựng số 106/2020/HĐXD/SSC-SAE và các Phụ Lục HĐ số 01/PL – 02/PL giữa Công ty Cổ Phần S và Công ty Cổ Phần C để thi công xây dựng công trình “NHÀ TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH SỐ 4 (C1)”, thuộc dự án “Xây dựng và phát triển Khu C”, gói thầu “SSC-RD4-XL4 Kiến trúc, kết cấu và cơ điện”, tại địa chỉ lô I đường D, Khu C, Phường L. TP .

Công ty Cổ phần C (SSC) có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ Phần S một lần số tiền là 12.049.231.590 đồng (Mười hai tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm ba mươi một nghìn, năm trăm chín mươi đồng). Thời hạn trả tiền là ngày 12 tháng 4 năm 2025.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần C (SSC) phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 60.024.616 đồng (sáu mươi triệu, không trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm mười sáu đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí. Do đó, trả lại cho Công ty Cổ phần S số tiền 60.024.616 đồng (sáu mươi triệu, không trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm mười sáu đồng) tạm ứng án phí mà Công ty Cổ phần S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, phí lệ phí Tòa án số AA/2023/0005508 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền